BẢO TỒN, PHÁT HUY NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU DÂN GIAN GẮN VỚI DU LỊCH (TỪ KỊCH MÚA MẶT NẠ HAHOE HÀN QUỐC ĐẾN NHỮNG GỢI Ý CHO DÙ KÊ CỦA MIỀN TÂY NAM BỘ VIỆT NAM)

Phan Thị Thu Hiền[1]
Nguyễn Thị Hiền[2]

Tóm tắt

Bài viết trình bày một số gợi ý về phương hướng bảo tồn, phát huy Dù kê Khmer Nam Bộ gắn với du lịch qua tham khảo thành công của kịch múa mặt nạ Hahoe Hàn Quốc.

Từ khóa: Dù kê, kịch mặt nạ Hahoe, sân khấu dân gian, bảo tồn phát huy gắn với du lịch

Abstract

This paper focuses on some suggestions for improving Du ke in Mekong Delta through cultural tourism with lessons from Korean Hahoe mask drama.

Keywords: Du ke, Hahoe mask drama, folk drama, improving folk drama, cultural tourism

DẪN NHẬP

Để bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống trong quá trình hiện đại hóa, theo chúng tôi, cần thiết học tập kinh nghiệm thành công của các nước, trong đó có Hàn Quốc, một quốc gia ngày càng nổi bật trên thế giới với những thành tựu tăng trưởng kinh tế đồng thời cũng ngày càng biết cách thu hút sự quan tâm khu vực và quốc tế đối với văn hóa của dân tộc mình, phát huy điều đó như một sức mạnh cho phát triển và đi tới toàn cầu. Riêng về phương hướng cho Dù kê Khmer Nam Bộ, thành công của kịch múa mặt nạ Hahoe Hàn Quốc đáng là một hình mẫu với những giải pháp rất nên tham khảo.

1. Dù kê trong so sánh với kịch múa mặt nạ Hahoe về đặc điểm, giá trị văn hóa và tiềm năng du lịch

Bán đảo Hàn có một di sản sân khấu dân gian phong phú. Riêng về kịch múa mặt nạ, cũng có rất nhiều truyền thống đa dạng ở các địa phương khác nhau. Tuy nhiên, được công nhận di sản văn hóa, được bảo tồn và phát huy tốt nhất trong du lịch phải kể đến kịch múa mặt nạ làng Hahoe ở phía Bắc tỉnh Kyeongsang-do.

Kịch múa mặt nạ Hahoe có tên gọi *pyeolsin-kut*, tức một diễn xướng ma thuật (*pyeolsin* có nghĩa "lời thần chú, phù phép", còn *kut* chỉ "trò diễn"). Các nghi lễ ma thuật do pháp sư Shaman thực hành, còn kịch mặt nạ thì dân làng trình diễn. *Pyeolsin-kut* nhằm tới nhiều chức năng – vừa cầu cúng (cầu sự an vui, thịnh vượng cho làng, xua đuổi yêu quỷ, cầu mùa màng bội thu…) vừa giải trí cho khán giả. Hai lễ hội cúng tế lớn ở Hahoe là lễ tế nữ Thần thành hoàng (vào rằm tháng giêng và đầu tháng Tư hàng năm) và lễ tế sơn thần (ba, năm hoặc mười năm một lần).

Không phát triển một cốt truyện trọn vẹn, thống nhất từ đầu đến cuối, vở kịch múa mặt nạ Hahoe là xâu chuỗi của bảy phân cảnh dù gắn kết với nhau nhưng tương đối độc lập. Sau nghi lễ rước thần Bảo hộ làng về ngự, phân cảnh thứ nhất là *Juji*– các diễn viên đeo mặt nạ hóa thân thành cặp sư tử múa xua đuổi ma quỷ và thanh tẩy nơi diễn xướng. Thứ hai là phân cảnh *Baekjeong*, diễn viên đeo mặt nạ người đồ tể sau khi giết con bò, lấy ra tim và ngư tử ("pín"), đề cập chuyện tính dục vốn bị xem là cấm kỵ và chế giễu thói sắc dục của tầng lớp thống trị. Phân cảnh thứ ba, *Halmi*, diễn viên xuất hiện trong mặt nạ bà lão, than thở về cuộc đời khổ sở của người phụ nữ, phản kháng chế độ gia trưởng. Trong phân cảnh thứ tư về *Jung* (nhà sư), diễn viên mang mặt nạ *Bu-nae*, thể hiện

[1] Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Hàn Quốc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM
[2] Tiến sĩ, Bộ môn Hàn Quốc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM

nhân vật Kisaeng (ca kỹ) hoặc tì thiếp của quý tộc, đi tiểu tiện và sư tha hóa đi qua trông thấy, không kiềm chế được dục vọng. Phân cảnh thứ năm và thứ sáu xuất hiện *Yangban* (quan lại cao cấp) và *Seonbi* (nho sĩ). Hai người thuộc tầng lớp quý tộc và trí thức của xã hội phong kiến, nhưng tranh cãi nhau để tranh giành Kisaeng *Bu-nae*. Sự xấu xa ngu dốt của họ bị lột trần qua những lời châm chọc của *Jo-reang-i* (người hầu của Yangban), và *I-mae* (kẻ ngốc, người hầu của Seonbi). Phân cảnh cuối cùng là hôn lễ và động phòng giữa Gak-si (mang mặt nạ cô dâu, biểu tượng cho Nữ thần bảo hộ làng) và Jonggak (chàng trai tân). Cảnh này vừa tái hiện phong tục cưới hỏi của Hàn Quốc vừa mang ý nghĩa phồn thực. Qua các phân cảnh của kịch múa mặt nạ Hahoe, người ta có thể hiểu biết nhiều mặt về văn hóa truyền thống và chia sẻ với suy nghĩ, tình cảm, khát vọng của quần chúng nhân dân.

Kịch múa mặt nạ Hahoe có lịch sử lâu đời. Khởi đầu có thể từ thế kỷ 12, thời Goryeo. Tuy nhiên, từ sau năm 1928, kịch múa mặt nạ Hahoe một thời gian dài ngưng biểu diễn, chìm vào quên lãng, và chỉ bắt đầu được khôi phục trở lại từ năm 1973.

Kịch múa mặt nạ Hahoe được biểu diễn như một phần của lễ hội dân gian ở làng, nhưng không chỉ thu hút người Hahoe mà thu hút đông đảo quần chúng từ các vùng lân cận, thậm chí, từ các địa phương khắp cả nước. Từ năm 1997, kịch múa mặt nạ được biểu diễn thường kỳ vào cuối tuần, ngày càng thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến với làng Hahoe.

Trong so sánh với kịch múa mặt nạ Hahoe thì Dù kê của người Khmer Nam Bộ Việt Nam trẻ hơn. Dù kê hình thành từ những năm 1920 đều là sân khấu dân gian, nhưng ở Hahoe là kịch múa còn Dù kê (ល្ខោនកេ) là ca kịch.

Kịch múa mặt nạ Hahoe kết nối bảy phân cảnh trong khi Dù kê diễn một câu chuyện kịch trọn vẹn. Có các cốt truyện như "Nàng Seda" dựa trên trường ca sử thi *Ream kê,* các cốt truyện dựa vào Phật tích *Chia Đok* (nguồn gốc từ ảnh hưởng Bà La Môn và Phật giáo Ấn Độ truyền thừa qua Campuchia). Bên cạnh đó là các cốt truyện dân gian của người Khmer, người Kinh như "Chao Sanh Chao Thung" (Thạch Sanh Lý Thông), Môranasmeatđa (Tấm Cám), "Chao Sro Tôp Chêc" (Trần Minh khố chuối)… Các cốt truyện sử dụng tuồng tích của người Hoa như "Phàn Lê Huê – Tiết Đinh San", "Tam Tạng thỉnh kinh", "Trụ Vương mê Đắc Kỷ"… Và cả những kịch bản về đề tài đương đại như "Nàng Túp Son Hoa", "Nghĩa tình trong giông tố," "Bông Hồng Trà Vinh," "Mối tình Bôpha - RạngXây"... Các câu chuyện trong Dù kê đều về cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, kết thúc có hậu, nêu cao đạo lý.

Biểu diễn Dù kê cũng gắn với các dịp lễ, Tết của người Khmer như Chol Chnăm Thmây, Sen Dolta, Ok Om Bok … Trước buổi diễn cũng có các nghi lễ cúng tổ và mời thần, tuy nhiên, hình thức sân khấu này hướng về chức năng giải trí nhiều hơn.

Phát triển trên nền tảng của sân khấu Rô băm, sân khấu Dì kê chịu ảnh hưởng sân khấu Lo khôn của Campuchia cũng như thể hiện ảnh hưởng từ Đờn ca Tài tử, Ca ra bộ, Cải lương của người Kinh và kịch Tiều (Hi Chân) của người Hoa, sân khấu Dù kê đồng thời mang những đặc trưng nguyên gốc, riêng biệt của văn hóa Khmer Nam Bộ. Khi biểu diễn ở Camphuchia, Dù kê được nhận diện như một đặc sản nghệ thuật của Đồng bằng sông Cửu Long qua tên gọi "Lo khôn Ba Sắc" (kịch hát miền sông Hậu) (Sơn Lương: 82, 90, 105).

Không chỉ lôi cuốn người dân Khmer Nam Bộ, Dù kê cũng thu hút cư dân Việt, Hoa trên địa bàn và hấp dẫn cả đối với cư dân đất nước Chùa Tháp… Có thể tin tưởng rằng, Dù kê cũng có tiềm năng phong phú để thành công như kịch múa mặt nạ Hahoe.

2. Những gợi ý cho Dù kê từ kịch múa mặt nạ Hahoe về phương diện tổ chức sân khấu dân gian trong du lịch

2.1. Bảo tồn và phát huy tính tổng hợp, tính nguyên hợp của sân khấu dân gian qua sản phẩm du lịch

2.1.1. Tính tổng hợp

Kịch múa mặt nạ Hahoe trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn, trước hết vì biết cách phát huy một nghệ thuật tổng hợp, kết hợp sự hấp dẫn của các phân cảnh kịch với vẻ đẹp của múa, nhạc, vẻ đẹp của mặt nạ, trang phục… Dù kê cũng có thể

phát huy sức mạnh như vậy với câu chuyện kịch đầy đặn được thể hiện qua không chỉ múa – nhạc mà cả ca, võ; mặt nạ, trang phục…

Hahoe chủ yếu dùng múa mặt nạ, ít đối thoại. Dù kê là kịch hát nên phần ca đóng vai trò quan trọng với di sản giàu có gồm 34 bài hát của Dù kê Khmer Nam Bộ chính thống, 22 bài có nguồn gốc từ kịch Tiều, 16 bài có ảnh hưởng châu Âu, 91 bài chịu ảnh hưởng Campuchia, Lào, Thái Lan, Singapore, Miến Điện…(Sơn Lương: 194-202).

Vũ đạo của Dù kê (với 10 động tác cơ bản cho con người; hai động tác cơ bản cho Chằn; một động tác cơ bản cho chim đại bàng; bốn động tác cơ bản cho khỉ, cá, voi, rồng…) có phần phong phú, phức tạp hơn so với kịch múa mặt nạ Hahoe. Bên cạnh vũ đạo còn là các động tác vũ thuật đa dạng (với sáu động tác cơ bản cho giao đấu giữa các nhân vật: đấu bằng tay, đấu dao ngắn, đấu kiếm, đấu gậy, đấu đao, đấu cung).

Nhạc cụ chủ yếu trong kịch múa mặt nạ Hahoe là dàn trống phong phú. Dù kê thì sử dụng dàn nhạc Pinh Pet (ngũ âm) gồm: Rô nett ek, Rô nett thung (đàn thuyền bằng gỗ, âm cao, âm trầm), Rô nett đek (đàn thuyền bằng sắt), Kôông thom, Kôông tut (đàn cồng vòng lớn, vòng nhỏ), Skô thom (cặp trống lớn), Skô săm phô (trống vỗ), Chhưng (bộ gõ bằng sắt), Sra lai thom, Sra lai tut (kèn lớn, nhỏ)… Trong dàn nhạc Dù kê mới (từ 1950 trở lại đây), một số nhạc cụ Phương Tây cũng góp mặt: kèn Trompette, Saxo, Violon, Accordion, trống Jazz, Guitar solo, Guitar bass điện tử, đàn Organ… (Sơn Lương: 193-194, Sang Sết 2010: 11). Âm nhạc khi vui tươi, rộn rã; khi mạnh mẽ; lúc sầu lắng góp phần quan trọng tạo nên khí quyển tinh thần và sự thu hút của hai hình thức sân khấu này.

Mặt nạ Hahoe gồm 14 loại thể hiện những đặc trưng tạo hình, diện mạo và tính cách của các loại người trong xã hội phong kiến đương thời (ngày nay chỉ còn 11 loại). Bản thân các mặt nạ là những tác phẩm tạo hình sắc sảo, độc đáo. Hai nửa khuôn mặt được khắc không theo tỷ lệ cân đối nên có thể tạo ra nhiều biểu hiện đa dạng theo tính cách nhân vật. Mặt nạ của *Yangban* (quý tộc), *Seonbi* (nho sĩ), *Jung* (nhà sư), *Baekjeong (*đồ tể) được gắn cằm riêng, nên khi nhân vật đối thoại thì miệng chuyển động, ngẩng đầu là cười, cúi xuống là nổi giận... làm cho khán giả cảm thấy sinh động, chân thật hơn. Tất cả các nhân vật trong kịch Hahoe đều mang mặt nạ. Trong khi đó, với Dù kê thì chỉ nhân vật Chằn được vẽ mặt nạ lên mặt. Đặc biệt trong tạo hình nhân vật Chằn không thể thiếu chiếc nanh Chằn, phải là nanh thật, diễn viên ngậm hai bên mép và dùng kỹ thuật cho lên, xuống sinh động.

Chịu ảnh hưởng của sân khấu Cải lương người Kinh và sân khấu hát Tiều của người Hoa, trang phục của Dù kê sặc sỡ, có phần lôi cuốn thị giác hơn kịch múa mặt nạ Hahoe.

Nhìn chung, không kém phong phú so với kịch múa mặt nạ Hahoe, sân khấu Dù kê có sẵn những tiềm năng để trở thành một sản phẩm đặc trưng cho du lịch văn hóa Khmer Nam Bộ.

2.1.2. Tính nguyên hợp

Với tư cách nghệ thuật diễn xướng dân gian, kịch múa mặt nạ Hahoe tồn tại và phát triển trong thể nguyên hợp của văn học dân gian - nghệ thuật dân gian - tín ngưỡng, phong tục, lễ hội dân gian… Kịch múa mặt nạ Hahoe, đã được bảo tồn và phát huy hiệu quả trong du lịch khi dựa vào sức mạnh của tính nguyên hợp này.

Kịch Hahoe thêm màu sắc lung linh khi gắn với những dã sử, truyền thuyết nổi tiếng về nguồn gốc mặt nạ, lịch sử của múa mặt nạ đi cùng lịch sử của làng Hahoe. Theo Hương án (tài liệu ghi chép về lịch sử làng), thì vào đầu thời Goryeo, "Họ Hoe, họ An, và sau đó là Ryu nối tiếp nhau đến định cư, lập làng ở vùng đất này". Theo truyền thuyết, khi họ Heo đến lập làng ở đây, thì một ngày kia xảy ra dịch bệnh khiến nhiều người dân trong làng chết. Rồi hàng loạt các tai họa như hỏa hoạn làm thiêu rụi bao nhiêu tài sản mà không tìm ra nguyên nhân. Một anh thư sinh họ Hur trong làng, một đêm ngủ nằm mộng thấy Sơn thần hiển linh bảo rằng, "Tai ương mà cả làng đang vướng phải là vì đã làm cho thần linh tức giận, vậy hãy làm ra các mặt nạ và múa hát để cho thần linh nguôi giận, có như vậy dân làng mới tìm lại được bình an", và còn dặn rằng, "phải làm mặt nạ ở một nơi mà không ai được thấy, nếu chẳng may người khác thấy thì nhà ngươi sẽ phải chết." Sau khi tỉnh giấc, anh thư sinh họ Hur quyết định làm theo lời dạy trong giấc mộng, nên cất một chái nhà ở nơi hẻo lánh nhất của làng, và giăng dây cấm người ngoài vào, rồi

chú tâm khắc các chiếc mặt nạ bằng gỗ. Nhưng trong làng có một người con gái vốn từ lâu đem lòng yêu mến anh thư sinh họ Hoe, lâu ngày không thấy bóng dàng chàng, cô đi tìm, và rồi không dằn lòng được đã vượt qua sợi dây cấm cản mà nhìn cho được mặt anh thư sinh họ Hur. Bỗng nhiên trời đất nổi cơn sấm sét, và anh chàng họ Hoe đang ngồi khắc mặt nạ bỗng thổ ra máu mà chết. Số mặt nạ mà anh chàng thư sinh họ Hur làm được cả thảy có 14 chiếc, nhưng chiếc cuối cùng chưa hoàn thiện, còn thiếu phần cằm. Sau khi anh thư sinh họ Hoe chết, cô gái kia vì quá hối hận và cảm thấy tội lỗi nên đã tự vẫn mà chết. Để an ủi vong linh của cô gái, người dân trong làng đã xây dựng Thần thành hoàng đường ở giữa lưng chừng núi Hoa sơn, và rước vong linh của cô về thờ phụng, tôn làm Thần thành hoàng làng, mỗi năm tổ chức lễ cúng tế vào ngày rằm tháng giêng.

Kịch múa mặt nạ Hahoe tăng phần cuốn hút khi là sự kiện "đinh" trong lễ hội mặt nạ đa dạng các hoạt động như chế tác và trang trí mặt nạ, trải nghiệm trang phục múa mặt nạ, cùng với nhiều trò chơi dân gian (đấu vật, 'Trò chơi Xa chiến'[3] dành cho nam giới, 'Trò chơi Rước công chúa'[4] dành cho nữ giới), diễn xướng dân ca, hò vè ('Hò cấy lúa', 'Khuê phòng ngâm khúc', 'Hò rước tang')...

Sân khấu và lễ hội còn được thăng hoa hơn nữa trong không gian văn hóa làng Hahoe. Hiện nay, Hahoe là một trong những ngôi làng lâu đời nhất còn tồn tại, trở thành điểm du lịch hấp dẫn của người Hàn Quốc và khách nước ngoài muốn tìm hiểu văn hóa, phong tục, lịch sử truyền thống Hàn Quốc. Để thu hút khách du lịch, làng có nhiều chương trình trải nghiệm và giáo dục. Đến với làng, du khách có cơ hội trải nghiệm các nghi lễ cúng bái của quý tộc xưa, các nghi thức hôn lễ, tang lễ, các phong tục, trò chơi, nghề thủ công truyền thống (như bện giày rơm, làm cây nêu, làm tượng thần làng).... Khách nước ngoài rất thích thú với trải nghiệm nhà Hanok, ẩm thực truyền thống, văn hóa Nho giáo của yangban...

Nằm ngay đầu làng Hahoe, Bảo tàng mặt nạ thế giới Hahoe chào đón khách đến tham quan với ba câu khẩu hiệu "Tất cả mặt nạ của thế giới hội tụ ở một nơi này". "Nơi mang đậm tính Hàn Quốc nhất". "Giới thiệu những đặc trưng bản sắc của chúng ta". Bảo tàng mặt nạ thế giới Hahoe tiền thân là Phòng nghiên cứu và chế tác mặt nạ Hahoe, được nghệ nhân chế tác mặt nạ chuyên nghiệp Kim Dong Pyu thành lập năm 1981. Phòng nghiên cứu và chế tác của nghệ nhân Kim không những cung cấp nhiều mặt nạ Hahoe cho các bảo tàng trong nước mà còn có mặt ở nhiều bảo tàng trên thế giới như Bảo tàng Nhà trắng và Bảo tàng Hammod Mỹ, từng triển lãm ở các bảo tàng ở Pháp, Nhật, Đài Loan. Đặc biệt, nhân chuyến viếng thăm Andong và làng Hahoe của nữ hoàng Anh năm 1999, nghệ nhân Kim đã trực tiếp làm mặt nạ đại diện cho món quà của làng tặng cho nữ hoàng. Năm 1995, ông chính thức thành lập Bảo tàng mặt nạ thế giới Hahoe, làm trung tâm hội tụ của mặt nạ trên toàn thế giới. Bảo tàng gồm Phòng trưng bày Mặt nạ Hàn Quốc, Phòng trưng bày mặt nạ thế giới (Châu Á, Châu Phi, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Đại dương), đặt nghệ thuật mặt nạ làng Hahoe trong phối cảnh dân tộc và quốc tế. Bên cạnh đó là phòng chiếu phim, phòng trải nghiệm làm mặt nạ, quầy hàng lưu niệm.

Không gian văn hóa làng Hahoe còn gắn kết với bối cảnh rộng hơn của Andong, nơi từng là "quê hương của Nho học Korea". Du khách đến Hahoe có thể kết hợp thăm nhiều Thư viện (trường đào tạo nho sinh thời Joseon), trong đó nổi tiếng nhất là Đào sơn thư viện của học giả Lee Hwang (một trong hai bậc học giả Nho gia lừng danh nhất - Nhị Đại Nho - của Korea, mà hình ông in trên tờ bạc 1.000Won hiện nay của Hàn Quốc). Những dấu tích của văn hóa Nho giáo hàn lâm đặt bên

[3] Trò chơi Xa chiến là một trò chơi dân gian của vùng Andong vào ngày rằm tháng giêng, chỉ dành cho nam giới. Đàn ông của một làng (hoặc hai làng) chia làm hai phe, diễn trận so tài, đọ sức dưới sự chỉ huy của tướng quân mỗi bên, dựa trên các tích về các trận đánh giữa các nước trên bán đảo Korea thời Tam Quốc. Người trong làng thì đứng hai bên cổ vũ bằng chiêng trống. Với sự tham gia của tất cả trai tráng khỏe mạnh trong làng, trò chơi này còn mang ý nghĩa tín ngưỡng là, bên nào thắng thì năm đó sẽ được mùa màng bội thu.

[4] Rước công chúa cũng là một trò chơi dân gian của vùng Andong vào ngày rằm tháng giêng, chỉ dành cho nữ giới trong làng. Người chơi thành một nhóm, hoặc có thể chia thành hai nhóm đua với nhau. Một lão bà trong làng đứng trước dẫn đầu, tiếp theo là một cô trung niên, và sau đó là các cô gái xếp thành hàng, cúi gập người xuống 90 độ, người sau ôm hông người trước, làm thành một chiếc cầuđể cho một cô gái đẹp nhất trong làng trong vai công chúa bước lên trên trong tiếng hát chào đón của tất cả các cô gái trong làng. Trò chơi này bắt nguồn từ tích vua Cung Mẫn (đờiGoryeo, 1330~1370) dẫn công chúa lánh nạn giặc Hồng cân đến vùng Andong này, đến dòng suối trước làng, các phụ nữ trong làng đã cúi người xuống bắc thành chiếc cầu cho công chúa bước sang.

cạnh hình ảnh Nho sĩ bị đả kích trong kịch múa mặt nạ làm tròn đầy biểu tượng về thời Choseon hàng 500 năm, như triều đại hoàng kim và cũng là triều đại cuối cùng của phong kiến Korea.

Một điểm đến khác cũng rất nổi tiếng, gắn với văn hóa Phật giáo mà du khách có thể ghé thăm là chùa Phụng đình tự, có từ thế kỷ VII, thời Shilla thống nhất, khi tôn giáo của Đấng Giác Ngộ được xem như quốc giáo.

Đối chiếu với Dù kê, có thể thấy để bảo tồn và phát huy nghệ thuật này trong du lịch, rõ ràng cũng cần khai thác sức mạnh nguyên hợp của nó trong quan hệ với huyền thoại, truyền thuyết, tín ngưỡng, phong tục tập quán, các ngôi chùa và làng Khmer, bảo tàng văn hóa Khmer…

2.2. Bảo tồn và phát huy tính tập thể, tính đại chúng của sân khấu dân gian trong du lịch cộng đồng

2.2.1. Tính tập thể, tính đại chúng trong sân khấu dân gian

Tính tập thể, tính đại chúng của kịch múa mặt nạ Hahoe trước hết thể hiện ở chỗ diễn viên chính là những người dân bình thường trong làng. Thêm nữa, không có tách biệt cứng nhắc giữa diễn viên và khán giả. Múa mặt nạ được xây dựng trên nguyên tắc "để trống và lấp đầy". Bao giờ người ta cũng để những khoảng trống, cho diễn viên "ứng tác", 'tung hứng' với khán giả, và khán giả chính là người 'lấp đầy' những khoảng trống đó. (Viện Nghiên cứu Văn hóa An Đông 1999: 181) Các buổi diễn của kịch mặt nạ Hahoe hôm nay vẫn luôn dựa vào sức cuốn hút của tương tác với khán giả, cả trong nước lẫn nước ngoài, về những chi tiết đời thường mới mẻ, cập nhật mọi người cùng quan tâm.

Diễn viên hề và những màn hài hước cũng đóng vai trò quan trọng trong gắn kết khán giả.

Trong buổi diễn còn có những màn diễn viên đi xung quanh và khán giả tặng họ ít tiền, theo phong tục là để lấy may, diễn viên và khán giả đều vui vẻ, hòa nhập thân ái.

Sau buổi diễn, các diễn viên một số đứng chụp hình lưu niệm với khán giả, một số diễn viên khác dạy khán giả những điệu múa mặt nạ cơ bản của một số nhân vật mà khán giả yêu thích.

Đối chiếu với sân khấu Dù kê, về điểm này cũng có những tương đồng. Giữa chừng vở diễn, nhân vật Hề cũng nói những câu chọc cười rồi lột nón đi xuống khán giả "xin tiền". Tăng cường những hình thức tương tác với khán giả đa dạng hơn chắc chắn sẽ góp phần tăng sức hấp dẫn của Dù kê.

Liên quan sự tương tác với khán giả còn có vấn đề ngôn ngữ. Kịch múa mặt nạ Hahoe có phần đối thoại dùng tiếng Hàn, Dù kê thì lời ca bằng tiếng Khmer. Tuy nhiên, vì kịch Hahoe chủ yếu dựa vào ngôn ngữ của mặt nạ và các động tác múa nên khách nước ngoài không biết tiếng Hàn vẫn có thể cảm, hiểu nội dung vở kịch. Dù kê chủ yếu dựa vào những tích truyện quen thuộc, một số trong đó có nguồn gốc Kinh, Hoa nên khán giả người Kinh và Hoa vẫn có thể dễ dàng chia sẻ. Để nâng cao hơn nữa mức tương tác với khán giả, kịch múa mặt nạ Hahoe và Dù kê có thể nghĩ đến kinh nghiệm của Đài Loan, Thái Lan… sử dụng những màn chiếu lớn với phần dịch cho các đối thoại, các bài ca trong vở diễn.

2.2.2. Tính tập thể, tính đại chúng trong du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng chỉ thành công khi mang lại lợi ích cho cộng đồng và được sự quan tâm, sự đóng góp của cộng đồng.

Ở Hahoe, du lịch văn hóa gắn với kịch múa mặt nạ đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương. Trước hết, đó chính là sự đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông. Từ khắp các nơi trên cả nước, khách du lịch có thể dễ dàng đến Andong và Hahoe bằng xe lửa (cả xe lửa du lịch), xe buýt ngoại thành và nội thành, xe buýt du lịch... Hahoe thoát khỏi thế tách biệt, nhập vào dòng chảy của phát triển năng động.

Du lịch, lễ hội gắn với múa mặt nạ đem lại nguồn kinh tế lớn cho Hahoe. Riêng năm 2010, nguồn ngân sách thu được từ lễ hội là hơn 3,7 tỷ won từ hỗ trợ ngân sách của chính phủ, của tỉnh, của thành phố, cửa hàng kinh doanh, bán vé, hàng lưu niệm…

Du lịch, lễ hội còn mở ra cơ hội cho phát triển các ngành nghề thủ công ở địa phương. Theo khảo sát của Kim Sang Mu và Song Ji Joon (2000), có

đến 59,4% khách du lịch đến đây mua mặt nạ, 24,6% mua sách, thiệp làm quà lưu niệm[5].

Cơ hội cũng mở ra cho ngành hàng kinh doanh dựa trên đặc sản ẩm thực địa phương ở Hahoe. Vốn là vùng đất khai phá của các Yangban, nên văn hóa ẩm thực nơi đây mang nhiều dấu ấn đặc sắc của tầng lớp quý tộc. Thịt gà đất kho cay cùng khoai tây và miến rong cũng làm từ cây kiều mạch, trở thành món ăn đặc sản được nhiều khách trong nước và nước ngoài tìm đến. Các nhà hàng gà Andong trở thành thương hiệu khắp Hàn Quốc. Đây cũng vốn là vùng đất cách ly với bên ngoài nên xưa kia hải sản muốn bảo quản lâu phải ướp muối. Và món cá bạc má ướp muối hơi mặn giờ đây lại trở thành món ăn yêu thích của du khách có tuổi muốn hồi tưởng về quá khứ. Các món ăn kể trên càng ngon hơn khi có thêm vài ly rượu soju Andong, vốn là thứ rượu ngon cất từ lúa thơm của làng mà ngày xưa chỉ có yangban mới được thưởng thức. Và cuối bữa ăn, người Andong sẽ tráng miệng bằng một ly nước gạo rang gừng ngọt mát. Ẩm thực trở thành một nhân tố trải nghiệm không thể thiếu của khách du lịch đến với Andong.

Liên hệ với Dù kê, xuất phát của hình thức biểu diễn nghệ thuật này vốn là những cuộc vui được tổ chức tại chùa, không bán vé thu tiền, ai tự nguyện đóng góp bao nhiêu thì đóng. Đoàn biểu diễn cũng chỉ bán vé rất rẻ mà vẫn là quá sức với phần đông người Khmer còn nghèo. Yếu tố thương mại cần được cân nhắc kỹ lưỡng để Dù kê một mặt vẫn là món ăn tinh thần cho đông đảo quần chúng chưa khá giả, mặt khác trở thành sản phẩm du lịch chuyên nghiệp đem lại lợi nhuận cho địa phương và cộng đồng cư dân. Cũng cần cân nhắc cách thức phong phú hóa các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các hình thức trải nghiệm gắn với Dù kê nói riêng, gắn với du lịch văn hóa Khmer Nam Bộ nói chung.

3. Những gợi ý cho Dù kê từ kịch múa mặt nạ Hahoe về phương diện nhận thức và ứng xử với sân khấu dân gian trong du lịch

3.1. Nhận thức "sức mạnh mềm" của văn hóa trong phát triển và đi tới toàn cầu

[5] Kim Sang Mu và Song JiJoon. "Nghiên cứu hiện trạng và phương án cho du lịch Múa mặt nạ Hahoe Andong", *Dân tộc học Hàn Quốc*. Vol.15, 2000. tr.49.

3.1.1. Du lịch văn hóa như một động lực cho phát triển

Như đã nói ở trên, sau nhiều năm bị lãng quên, kịch múa mặt nạ Hahoe bắt đầu được ông Ryu Han Sang, Viện trưởng Viện Văn hóa Andong, với sự giúp đỡ của các bô lão trong làng, khởi sự khôi phục từ năm 1973. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, một phần kinh tế Hàn Quốc còn khó khăn nên chính phủ chưa có sự hỗ trợ, mặt khác, kịch múa mặt nạ Hahoe lúc này bị xem là điệu múa lên đồng mang tính cách mê tín, dị đoan, có giá trị thấp kém.

Trong quá trình tăng trưởng kinh tế, phát triển nông thôn, Hàn Quốc từ năm 1984, bắt đầu quan tâm du lịch làng quê (Farm tourism) như một loại hình công nghiệp dịch vụ xúc tiến lợi ích của cả người dân nông thôn lẫn người dân thành thị. Một mặt, du lịch làng quê tăng thu nhập cho khu vực lao động nông nghiệp; bảo vệ môi trường, cảnh quan; và tạo điều kiện sử dụng hiệu quả các nguồn lực/ tài nguyên ở nông thôn. Mặt khác, nó cung cấp hình thức nghỉ ngơi, giải trí lành mạnh, khỏe khoắn cũng như cơ hội học tập và trải nghiệm văn hóa truyền thống và cuộc sống nông thôn cho cư dân thành thị. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa phát triển nhanh mạnh ở Hàn Quốc dẫn đến hiện tượng chuyển cư ào ạt vào thành thị, đến năm 2001, dân nông thôn chỉ chiếm 8,5% dân số, trong đó hơn 33% trên 60 tuổi [KNSO]. Bộ phận cư dân nông thôn gặp những khó khăn trong sản xuất mưu sinh, khoảng cách giàu nghèo giữa đô thị và nông thôn ngày càng lớn. Du lịch làng quê được xem như một phần của đề án chính phủ, do Bộ Nông nghiệp và Rừng quản lý nhằm nâng cao thu nhập, phát triển nông thôn.

Chính phủ Hàn Quốc đã có hai chương trình lớn nhằm xúc tiến hai hướng chủ yếu của du lịch làng quê:

(1) The Rural Traditional Theme Village (RTTV, 농촌전통테마마을) - Làng du lịch đề tài truyền thống: Đây là hình thức du lịch đến các ngôi làng cổ, với những ngôi nhà cổ theo chất liệu, kiến trúc, nội thất truyền thống, nơi du khách được trải nghiệm văn hóa, lễ hội truyền thống…

(2) The Green Rural Experience Village (GREV, 녹색농촌체험마을) - Làng du lịch xanh

trải nghiệm cuộc sống nông thôn: Đây lại là bối cảnh, không khí của cuộc sống hiện đại với thực tế nông thôn, nơi du khách có thể trải nghiệm sinh thái, trải nghiệm cuộc sống, lao động như một người nông dân thực thụ.

Làng Hahoe thuộc về chương trình RTTV. Vốn khá tách biệt với thế giới bên ngoài, bởi dãy núi Hoa sơn (Hwasan) ở phía Đông, dòng Lạc đông giang bao quanh phía Tây Nam, Hahoe có thể bảo tồn văn hóa truyền thống gần như nguyên vẹn qua bao thăng trầm của lịch sử. Tận dụng ưu thế ấy, du lịch văn hóa đã tạo con đường phát triển cho Hahoe.

Hiện nay, trong chiến lược phát triển quốc gia, bà Tổng thống Park Geun-Hye nhấn mạnh hơn bao giờ hết đến "sự phục hưng văn hóa", "sự nở rộ văn hóa", xúc tiến "nền kinh tế sáng tạo" (Creative Economy) cho Hàn Quốc tiến triển mạnh mẽ (K-move). Khái niệm "kinh tế sáng tạo" của tổng thống Park gây ra nhiều tranh luận. Chính bà đã đưa ra định nghĩa: "Đó là tột đỉnh của sự hội tụ khoa học, thông tin, truyền thông, công nghệ. Đó là sự hội tụ của công nghiệp và văn hóa để tạo ra giá trị mới, và phát triển năng lực."[6]

Liên hệ với Dù kê ở Việt Nam, có thể nói rằng, về cơ bản cho đến nay, vẫn còn thiếu những định hướng phát triển mang tính chiến lược rõ ràng và hiệu quả.

3.1.2. Du lịch văn hóa như một đường băng cho toàn cầu hóa

Không chỉ phát triển địa phương, du lịch văn hóa Hahoe còn được xem như có vai trò quan trọng trong quảng bá hình ảnh quốc gia và đưa Hàn Quốc đến toàn cầu. Khi làn sóng văn hóa Hàn Quốc hình thành, lan rộng ảnh hưởng ở châu Á, du lịch văn hóa sóng bước cùng Hàn lưu (K'movie – phim Hàn, K'pop – nhạc Hàn, K'fashion – thời trang Hàn, K'sport – Taekwondo…) mang lại những thành công đáng kể.

Năm 1997, Lễ hội mặt nạ được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp vào một trong mười biểu tượng, thể hiện đặc tính dân tộc (Koreaness) của văn hóa Hàn Quốc[7].

Năm 1997, Ủy ban Xúc tiến Tổ chức Lễ hội Múa Mặt nạ Quốc tế Andong được thành lập. Ngay một năm sau đó, Lễ hội Múa Mặt nạ Quốc tế Andong lần thứ nhất đã được tổ chức với ngân sách 520 triệu Won (khoảng 520 ngàn USD). Từ năm 2000, Lễ hội này được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá và trao giải Lễ hội xuất sắc nhất toàn quốc. Năm 2001, được chọn là một trong 15 sự kiện của 'Năm du lịch Hàn Quốc' để quảng bá với khách du lịch nước ngoài. Năm 2007, được bầu chọn là Lễ hội đại diện danh dự của Hàn Quốc. Năm 2006, thành lập Liên hiệp Văn hóa Nghệ thuật Mặt nạ Thế giới.[8]

Từ 1998, Lễ hội Múa Mặt nạ thế giới Andong được tổ chức vào tháng 9 hay tháng 10 hàng năm. Năm nay, lễ hội tổ chức tại thành phố Andong từ ngày 27/9- 6/10/2013 với hai sân khấu lớn là làng Hahoe và công viên mặt nạ Andong. Các đoàn múa mặt nạ của 15 địa phương trên cả nước Hàn Quốc và hơn 20 nước cùng hội tụ về đây. Lễ hội gồm nhiều sân chơi mặt nạ, nhiều trò chơi và diễn xướng dân gian..., đã thu hút hơn 100,000 lượt khách tham dự.[9]

Liên hệ với văn hóa Khmer miền Tây Nam Bộ, "năm 2007 sân khấu Rô băm đã đến thủ đô Washington trình làng với công chúng khán giả Hợp chủng quốc Hoa kỳ trong dịp lễ hội Smithsonian, được đón chào nồng nhiệt. Năm 2009, múa xa dăm là một trong những tiết mục được chọn là "Sứ giả văn hóa" của đất nước Việt Nam đến với xứ sở cối xay gió Hà Lan trong liên hoan lễ hội đường phố"[10]. Như vậy, Dù kê không phải không có cơ hội trong những tour du lịch mang nền văn hóa Khmer Nam Bộ nói riêng, nền văn hóa Việt Nam giàu bản sắc của

[6] Noh Jae-hyun 2013: "Cultural Flourishing Eventually Hinges on People and Money" www.koreafocus.or.kr/design2/layout/content_print.asp?group_id...

[7] Mười biểu tượng văn hóa Hàn Quốc (1997) là Hanbok (trang phục truyền thống), Hangeul (chữHàn), Kim chi & Bulgogi (món thịt bò xào), Seokguram & chùaBulguksa, Taekwondo, Nhân sâm Goryeo, Múa mặt nạ & trò chơi mặt nạ, Lễ nhạc Tông miếu, Núi Seoraksan, Nghệ nhân. (theo Tài liệu của Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch Hàn Quốc, 2005).

[8] Theo tài liệu của Ủy ban Tổ chức Lễ hội múa mặt nạ Quốc tế Andong (Website:www.maskdance.com)

[9] Theo báo tin tức Andong, http://www.andongnews.net/coding/news.aspx/1/1/21213

[10] Hồng Vân: "Nghệ thuật sân khấu và các điệu múa của người Khmer Nam Bộ". http://www.dulichsoctrang.org/bai-viet/261/nghe-thuat-san-khau-va-cac-dieu-mua-cua-nguoi-khmer-nam-bo.kvn

54 dân tộc anh em nói chung, đi ra khu vực và đi ra thế giới. Dù kê không phải không có cơ hội trong những giao lưu văn hóa, liên hoan sân khấu La khon các nước Đông Nam Á.

3.2. Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong bảo tồn và phát huy sân khấu dân gian qua du lịch

Để xây dựng, phát triển kịch Múa mặt nạ Hahoe như một sản phẩm du lịch trong nước và quốc tế; để xây dựng, phát triển kịch Múa mặt nạ Hahoe như một "đặc trưng văn hóa Hàn Quốc" thành thương hiệu quốc gia và quảng bá ra toàn thế giới cần một chiến lược tổng hợp của tất cả các ban ngành, các lĩnh vực, trưng ương và địa phương, nhà nước và doanh nghiệp, nhân dân.

Năm 1964, chính phủ Hàn Quốc công nhận mặt nạ Hahoe là quốc bảo (số 121)[11]. Năm 1980 chính phủ Hàn Quốc đã công nhận kịch múa mặt nạ Hahoe là di sản văn hóa phi vật thể quan trọng (số 69), và nghệ nhân Lee Chang Hee Ung được công nhận là nghệ nhân bảo tồn văn hóa nghệ thuật quốc gia. Và làng Hahoe được chính phủ Hàn Quốc công nhận là tài liệu dân tộc quan trọng số 122, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới năm 2010.

Các Bộ liên quan như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Cục Di sản đóng vai trò xây dựng chính sách, hỗ trợ ngân sách và quảng bá ra thế giới. Các cơ quan thông tin truyền thông (đài truyền hình, báo chí) và Tổng cục Du lịch, các hãng hàng không, các tập đoàn kinh tế tham gia tích cực vào quảng bá và gắn kết Hàn Quốc với thế giới. Các tổ chức văn hóa và các Hội Bảo tồn Di sản địa phương đóng vai trò trực tiếp trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa. Từ năm 2013, một cảnh trong kịch múa mặt nạ Hahoe (cảnh mặt nạ Yangban và Seonbi) được đưa vào sách giáo khoa cấp ba, giới thiệu trong bảy trang sách.

Cũng trong năm 1980, Hội Bảo tồn Kịch múa mặt nạ Hahoe được thành lập để bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể quý giá này. Hội Bảo tồn làng Hahoe cũng được thành lập do chính người dân trong làng tự đứng ra điều hành. Đến nay, về mặt nhân lực, Hội có 3 nghệ nhân văn hóa, 5 nghệ nhân giảng dạy truyền nghề, 16 nghệ sĩ, và 8 học viên. Hai hoạt động chính của Hội là biểu diễn múa mặt nạ Hahoe và giáo dục, đào tạo nghệ thuật văn hóa truyền thống này cho các thế hệ sau. Về hoạt động biểu diễn, hàng năm Hội công diễn khoảng 150 - 200 lượt trong nước. Mỗi cuối tuần, Hội đều biểu diễn cho khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm Andong và làng Hahoe. Hoạt động này bắt đầu từ năm 1997, đến nay đã thu hút rất nhiều khách du lịch đến với Hahoe. Hội cũng thường xuyên đi lưu diễn ở nước ngoài như Nhật, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc, Đài Loan, Mông Cổ, Thái Lan… Từ 1997 đến 2006, Hội đã biểu diễn 618 lượt ở làng Hahoe, thu hút 975,754 (trong đó khách nước ngoài là 48,392 người) khách tham quan.[12] Năm 2012, Hội đã tổ chức 26 đợt lưu diễn trong và ngoài nước, thu hút 19,980 lượt khách trong nước và 6,850 lượt khách quốc tế.[13]

Về hoạt động bảo tồn và truyền nghề, Hội đã truyền nghề lại cho khá nhiều nghệ sĩ. Hội có nhiều chương trình đào tạo theo từng loại đối tượng, mục đích như người dân, sinh viên và thanh thiếu niên, phụ nữ, trẻ em, đoàn thể tôn giáo..., tổ chức các khóa trải nghiệm cho đối tượng cả trong và ngoài nước. Những đoàn thể đã được truyền nghề như Hội phụ nữ Andong, Lớp múa mặt nạ của Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp Andong, lớp múa mặt nạ của Hợp tác xã Andong,... tiếp tục tham gia vào hoạt động tình nguyện để góp phần quảng bá, biểu diễn, bảo tồn di sản này. Các khóa trải nghiệm và truyền nghề ngắn hạn cho sinh viên và thanh thiếu niên tập trung tổ chức vào dịp nghỉ đông và hè. Hiện trên cả nước có hàng chục câu lạc bộ múa mặt nạ Hahoe của sinh viên các trường đại học. Sau khi được đào tạo ngắn hạn tại Hội, các bạn tích cực tham gia vào các Cuộc thi trò chơi, lễ hội dân gian toàn quốc, và nhận được các giải thưởng cao.

Năm 2006, Andong thành lập Quỹ du lịch lễ hội Andong[14] nhằm xây dựng một hình ảnh Andong

[11] Ở Hàn Quốc có rất nhiều loại mặt nạ, nhưng mặt nạ Hahoe là mặt nạ duy nhất được công nhận là quốc bảo.

[12] Theo thống kê của Hội Bảo tồn Kịch múa mặt nạ Hahoe.

[13] Theo thống kê năm 2012 của Hội Bảo tồn Kịch múa mặt nạ Hahoe.

[14] Website www.aftf.or.kr

trung tâm của văn hóa, nghệ thuật, du lịch và lễ hội. Đặc biệt, Quỹ tập trung vào phần lễ hội. Tính riêng năm 2010, thành phố đã dành ngân sách khoảng 1,3 tỷ won cho lễ hội.

Liên hệ với Dù kê, có thể thấy hiện nay, những đoàn nghệ thuật (của nhà nước), những gánh hát (của tư nhân) ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ cố gắng gìn giữ nghệ thuật này, phục vụ nhu cầu tinh thần của quần chúng Khmer, chủ yếu vẫn ở mức tự cấp tự túc, chưa được sự hỗ trợ quan trọng từ nhà nước cũng như chính quyền địa phương. Hai khó khăn ngày càng trầm trọng của Dù kê là sự thiếu hụt nguồn nhân lực trẻ và kịch bản. May mắn thay, những hứa hẹn cho tương lai của Dù kê đã hé mở khi Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch thông qua danh sách 12 di sản văn hóa phi vật thể dự kiến lập hồ sơ trình UNESCO giai đoạn 2012 - 2016, trong đó có nghệ thuật sân khấu Dù kê.

4. Kết luận:

Qua so sánh kịch múa mặt nạ Hahoe Hàn Quốc và Dù kê Khmer Nam Bộ, chúng ta thấy hiện ra nhiều tương đồng quan trọng bên những khác biệt thể hiện đặc trưng loại hình và bản sắc dân tộc giữa hai hình thức diễn xướng. Kinh nghiệm thành công của Hàn Quốc ở trường hợp kịch múa mặt nạ Hahoe gợi ý rất nhiều cho phương hướng của Dù kê - về văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cũng như văn hóa ứng xử - trong bảo tồn, phát huy sân khấu dân gian gắn với du lịch. Những điểm cốt lõi là cần một tầm nhìn chiến lược xem văn hóa không chỉ như mục tiêu mà còn như động lực cho phát triển và đi tới toàn cầu, cần tích hợp sức mạnh các cấp các ngành, xúc tiến giá trị nhiều mặt của Dù kê, phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng hiệu quả và bền vững.

Tài liệu tham khảo

Cho Oh Kon. 1988. *Traditional Korean Theatre (translated and introduced)*. Asian Humanities Press.

Jeon Kyung Wook. 2008. *Traditional Performing Arts of Korea*. Korea Foundation.

Kim Sang Mu và Song Ji Joon. 2000. *"Nghiên cứu hiện trạng và phương án cho du lịch Múa mặt nạ Hahoe Andong", Dân tộc học Hàn Quốc*. Tập 15.

Sang Sết. 2010. *Nét đẹp độc đáo của nghệ thuật sân khấu Dù kê dân tộc Khmer Nam Bộ*. (Tài liệu in nội bộ của tác giả, không ghi NXB).

Sang Sết. 2012. *Phong tục lễ nghi, màu sắc, tranh ký tự, trang phục dân tộc Khmer Nam Bộ*. (Tài liệu in nội bộ của tác giả, không ghi NXB).

Sơn Lương. *Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng.

Viện Nghiên cứu văn hóa An Đông. 1999. "*Lịch sử mặt nạ Hahoe và múa mặt nạ Hahoe", Mỹ học mặt nạ Hahoe và múa mặt nạ Hahoe.* NXB Bốn Mùa.